

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R' LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Bản án số: 09/2018/HNGĐ-ST

Ngày 21/5/2018

Về việc: “Ly hôn”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R' LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:* Ông Trần Ngọc Anh
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Xuân Thùy
2. Bà Hoàng Thị Hiền
- *Thư ký phiên toà:* Bà Lương Thị Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc R' Lấp.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R' Lấp tham gia phiên tòa:* Ông Lê Minh Giáp – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc R' Lấp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 09/2018/TLST-HNGĐ ngày 10/01/2018, về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2018/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Biện Công K, sinh năm 1983
Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Đắk Nông – *Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).*

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1980
Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Đắk Nông – *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Biện Công K trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Ngọc H chung sống và kết hôn năm 1999, có đăng ký kết hôn tại UBND xã D (nay là xã B), huyện C, tỉnh Đắk Lắk (nay là tỉnh Đắk Nông). Quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc và chị H đã bỏ đi khỏi địa phương từ 03/2010 đến nay không rõ tin tức. Anh K đã yêu cầu Tòa án làm thủ tục tuyên bố một người mất tích đối với chị H. Nay anh K nhận thấy cuộc hôn nhân này không còn ý nghĩa nên yêu cầu Tòa án cho anh được ly hôn với chị H.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nợ ai.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Ngọc H vắng mặt tại phiên tòa, vì chị H đi bỏ đi khỏi địa phương và Tòa án đã tuyên bố một người mất tích đối với chị H để có cơ sở giải quyết ly hôn theo yêu cầu của anh K. Sau khi thụ lý đơn ly hôn của anh K, Tòa án đã tiến hành niêm yết thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa đối với chị Nguyễn Thị Ngọc H theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay anh K vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thẩm phán đưa vụ án ra xét xử đúng thời hạn. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết:* Nguyên đơn là anh Biện Công K có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp giải quyết việc ly hôn của anh với chị Nguyễn Thị Ngọc H. Bị đơn là chị Nguyễn Thị Ngọc H có nơi cư trú cuối cùng tại xã B, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp.

Chị Nguyễn Thị Ngọc H là bị đơn trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa, vì chị H đã bỏ đi khỏi địa phương và Tòa án đã tuyên bố một người mất tích đối với chị H. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành niêm yết đầy đủ các thủ tục tố tụng đối với chị H. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Nguyễn Thị Ngọc H theo quy định của pháp luật.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Biện Công K và chị Nguyễn Thị Ngọc H kết hôn với nhau là hoàn toàn tự nguyện, có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (nay là UBND xã B, huyện C, tỉnh Đắk Nông) ngày 08/02/1999 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi về sống chung thì trong thời gian đầu cuộc sống rất hạnh phúc, sau đó ngày càng phát sinh nhiều mâu thuẫn dẫn đến cuộc sống chung không còn hạnh phúc và đến tháng 3 năm 2010 chị H đã bỏ nhà đi khỏi địa phương cho đến nay không rõ tin tức. Anh K đã yêu cầu Tòa án tuyên bố một người mất tích đối với chị H. Điều này chứng tỏ mục đích hôn nhân giữa anh K và chị H đã không đạt được, cuộc hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài. Do đó anh K yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với chị H là có căn cứ, phù hợp theo khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[3]. *Về con chung:* Không có nên không xem xét giải quyết.

[4]. *Về tài sản chung*: Anh K không yêu cầu nên không xem xét giải quyết;
[5]. *Về nợ chung*: Anh K xác nhận là vợ chồng không nợ ai nên không xem xét.
[6]. *Về án phí*: Anh K là nguyên đơn phải nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. *Về quyền kháng cáo*: Anh K và chị H được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 và khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Biện Công K đối với chị Nguyễn Thị Ngọc H.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Biện Công K được ly hôn với chị Nguyễn Thị Ngọc H.

1.2. Về con chung: Không có nên không xem xét, giải quyết.

1.3. Về tài sản chung: Anh Biện Công K không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Anh Biện Công K xác nhận là không nợ ai nên không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Anh Biện Công K phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà anh K đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001456 ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày tròn, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- CCTHA huyện Đắk R'Lấp;
- UBND xã B, huyện C, tỉnh Đắk Nông;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Ngọc Anh